

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN LÃNG
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 17/2021/HS-ST
Ngày 03-3-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Triệu Thị Máy.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Tô Đức Lộc;

Bà Lăng Thị Diện.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Hồng Phương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Bà Đinh Thị Lệ Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 04/2021/TLST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2021/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 02 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Quán Minh T; tên gọi khác: Không, sinh ngày 30 tháng 10 năm 1983, tại huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khu *, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Quán Vĩnh H (Quán A H) và bà Trương Thúy N; có vợ: Hoàng Thị H, sinh năm 1991; có 03 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2020; tiền sự, tiền án: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, xử lý vi phạm hành chính. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/11/2020 đến ngày 16/11/2020 thay thế Biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Bảo lĩnh. Hiện bị cáo tại ngoại. Có mặt.

2. Hoàng Văn T; tên gọi khác: Không, sinh ngày 21 tháng 7 năm 1979, tại huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn C, xã T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: Lớp 10/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn T1 và bà Lăng Thị O (đều đã chết); có vợ: Bế Thị T, sinh năm 1984;

có 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2014; tiền sự, tiền án: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, xử lý vi phạm hành chính. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/11/2020 đến ngày 16/11/2020 thay thế Biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Bảo lãnh. Hiện bị cáo tại ngoại. Có mặt.

3. Hà Quang D; tên gọi khác: Không, sinh ngày 20 tháng 9 năm 1976, tại huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Hán S và bà Hoàng Thị T (đã chết); có vợ: Vương Thị T, sinh năm 1979; có 03 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2008; tiền sự, tiền án: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, xử lý vi phạm hành chính. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/11/2020 đến ngày 16/11/2020 thay thế Biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Bảo lãnh. Hiện bị cáo tại ngoại. Có mặt.

4. Phan Mạnh N; tên gọi khác: Không, sinh ngày 28 tháng 02 năm 1972, tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: Lớp 2/10; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Quế A và bà Tạ Thị S; có vợ: Đàm Thị L, sinh năm 1971; có 02 con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2007; tiền sự, tiền án: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, xử lý vi phạm hành chính. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/11/2020 đến ngày 17/11/2020 thay thế Biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Bảo lãnh. Hiện bị cáo tại ngoại. Có mặt.

5. Nguyễn Văn P; tên gọi khác: Không, sinh ngày 04 tháng 3 năm 1978, tại thành phố H. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Số *, ngõ *, đường N, phường Q, thị xã S, thành phố H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị M (đã chết); có vợ: Đào Thị Mỹ D (đã ly hôn); có 03 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2012; tiền sự, tiền án: Không; nhân thân: Theo Bản án số 28/2005/HS-ST ngày 22/3/2005 bị Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt 07 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/11/2020 đến nay. Có mặt.

Người làm chứng: Ông Trương Văn P, sinh năm 1964. Vắng mặt.

Người chứng kiến: Anh Chu Quang T, sinh năm 1993. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 20 phút ngày 03/11/2020 Tổ công tác Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đang làm nhiệm vụ tại khu vực bãi xe B thuộc thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn phát hiện bắt quả tang gồm 05 (năm) người đang đánh

bạc dưới hình thức đánh “Sâm” ăn thua bằng tiền tại quán nước của bà Hoàng Thị D, sinh năm 1985 trú tại thôn N, xã T. Quá trình phát hiện bắt giữ, có 01 (một) người bỏ chạy, các người còn lại gồm: Quán Minh T, Hoàng Văn T, Hà Quang D, Phan Mạnh N. Bước đầu các bị cáo đều khai nhận đang đánh bạc ăn thua bằng tiền dưới hình thức đánh “Sâm” như sau: Dùng bộ bài tú lơ khơ gồm 52 (năm mươi hai) lá bài, trước khi chia bài người chơi tráo kỹ toàn bộ 52 (năm mươi hai) quân bài, chia lần lượt từ trái qua phải cho 05 (năm) người chơi, mỗi người được 10 (mười) quân bài (còn 02 (hai) quân bài thừa thì úp lại). Quân bài được đánh theo thứ tự như sau: 3,4,5,6,7,8,9,10,J,Q,K,A,2, chất được xác định theo thứ tự như sau: Cơ, dô, nhép, bích. Ở ván đầu, người giữ quân bài 3 bích sẽ được đánh trước, còn từ ván thứ 2 trở đi thì người chơi thắng ở ván trước sẽ đánh trước, mức cược là 5.000 (năm nghìn) đồng/lá bài, người chơi nào đánh hết bài trước thì sẽ thắng, những người chơi còn lại sẽ mất tiền cho người thắng, cách tính tiền như sau: Số lá bài còn trên tay x 5.000 (năm nghìn) đồng/lá và trả cho người thắng. Trường hợp người nào báo “Sâm” sẽ được đánh trước nếu đánh hết các lá bài trong một lượt đánh thì sẽ thắng. Những người chơi còn lại phải trả cho người thắng mỗi người 100.000 (một trăm nghìn) đồng, ngược lại nếu bị một trong những người chơi còn lại chặn được thì người “báo sâm” sẽ mất cho những người còn lại mỗi người 100.000 (một trăm nghìn) đồng. Các bị cáo bắt đầu đánh bạc từ khoảng 15 giờ ngày 03/11/2020, chơi được nhiều ván (không nhớ rõ chính xác đánh được bao nhiêu ván và thắng thua bao nhiêu tiền), khi đang đánh bạc thì bị lực lượng Công an huyện Văn Lãng phát hiện bắt quả tang, số tiền đánh bạc thu giữ trên chiếu bạc là 5.720.000 (năm triệu bảy trăm hai mươi nghìn) đồng. Lực lượng chức năng đã đưa các đối tượng cùng toàn bộ tang vật về trụ sở Ủy ban nhân dân xã T để lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Tang vật thu giữ trên chiếu bạc gồm: 5.720.000 (năm triệu bảy trăm hai mươi nghìn) đồng, tiền đánh bạc, 51 (năm mươi một) lá bài hình chữ nhật, có kích thước 06cm x 09cm; 01 mảnh vải hoa, có diện 85cm x 85cm.

Tạm giữ của Quán Minh T: Số tiền 900.000 (chín trăm nghìn) đồng, 01 (một) lá bài của bộ bài tú lơ khơ có diện 06cm x 09cm, do trong quá trình bắt quả tang, Quán Minh T đã vơ từ chiếu bạc cho vào túi của T.

Căn cứ vào lời khai của Quán Minh T, Hoàng Văn T, Hà Quang D, Phan Mạnh N, ngày 03/11/2020 cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Văn P (tạm trú tại thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn) về hành vi đánh bạc.

Tại Kết luận giám định số 24/KLGD-PC09 ngày 04/12/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Toàn bộ số tiền 5.720.000 (năm triệu bảy trăm hai mươi nghìn) đồng và 900.000 (chín trăm nghìn) đồng, trong 02 (hai) gói niêm phong gửi giám định, đều là tiền thật.

Tại bản cáo trạng số 14/CT-VKS ngày 21/01/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo Quán Minh T, Hoàng Văn T, Hà Quang D, Phan Mạnh N, Nguyễn Văn P về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình, như cáo trạng đã nêu. Các bị cáo Quán Minh T, Hoàng Văn T, Hà Quang D, Phan Mạnh N, Nguyễn Văn P thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, tỏ ra ăn năn hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa, vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với các bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Quán Minh T, Hoàng Văn T, Hà Quang D, Phan Mạnh N, Nguyễn Văn P phạm tội “Đánh bạc”. Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 50, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn P; áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 50, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Quán Minh T, Hoàng Văn T, Hà Quang D, Phan Mạnh N. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P mức án 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù giam; các bị cáo Quán Minh T, Hoàng Văn T, Hà Quang D, Phan Mạnh N mỗi bị cáo mức án 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 12 (mười hai) đến 18 (mười tám) tháng.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo, vì các bị cáo không có tài sản gì.

Về xử lý vật chứng của vụ án: Đề nghị tịch thu số tiền 6.620.000 (sáu triệu sáu trăm hai mươi nghìn) đồng sung ngân sách Nhà nước; tịch thu tiêu hủy 01 bộ tú lơ khơ và 01 mảnh vải hoa.

Các bị cáo Quán Minh T, Hoàng Văn T, Hà Quang D, Phan Mạnh N, Nguyễn Văn P đều thừa nhận hành vi phạm tội, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng, các bị cáo rất hối hận và xin được hưởng mức án nhẹ nhất, mà Viện kiểm sát đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định của Điều tra viên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi cấu thành tội phạm của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau: Tại phiên tòa các bị cáo Quán Minh T, Hoàng Văn T, Hà Quang D, Phan Mạnh N, Nguyễn Văn P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai nhận của các bị cáo với lời khai người làm chứng và tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Hồi 17 giờ 20 phút ngày 03/11/2020 Tổ công tác Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đang làm nhiệm vụ tại khu vực bãi xe

B thuộc thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn phát hiện bắt quả tang gồm 05 (năm) người đang đánh bạc dưới hình thức đánh “Sâm” ăn thua bằng tiền tại quán nước của bà Hoàng Thị D, sinh năm 1985 trú tại thôn N, xã T. Tổng số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là số tiền 6.620.000 (sáu triệu sáu trăm hai mươi nghìn) đồng, trong đó 5.720.000 (năm triệu bảy trăm hai mươi nghìn) đồng, thu trên chiếu bạc và số tiền 900.000 (chín trăm nghìn) đồng, do trong quá trình bắt quả tang, Quán Minh T đã vợ từ chiếu bạc cho vào túi của Quán Minh T. Do đó, có đủ căn cứ kết luận các bị cáo phạm tội “Đánh bạc” theo quy định của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo Quán Minh T, Hoàng Văn T, Hà Quang D, Phan Mạnh N, Nguyễn Văn P phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự, là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Các bị cáo Quán Minh T, Hoàng Văn T, Hà Quang D, Phan Mạnh N, Nguyễn Văn P đều có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật, nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương và xã hội, là nguyên nhân xảy ra nhiều loại tội phạm khác.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, là tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, các bị cáo Quán Minh T, Hoàng Văn T, Hà Quang D, Phan Mạnh N phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo Quán Minh T bố có Huy chương kháng chiến, Hoàng Văn T bố có Huân chương kháng chiến, Hà Quang D mẹ có Huân chương kháng chiến, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Phan Mạnh N khai bố là Phan Quế A có có Huân chương kháng chiến, nhưng bố đã chết nên thất lạc không xuất trình được, tại phiên tòa bị cáo Phan Mạnh N xuất trình giấy chứng nhận bố là thương binh trong thời kỳ chống Mỹ, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn P là lao động chính nuôi bố già yếu sinh năm 1942 và nuôi một con mới sinh năm 2012 (vợ đã ly hôn), nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[6] Về nhân thân: Trước khi phạm tội các bị cáo Quán Minh T, Hoàng Văn T, Hà Quang D, Phan Mạnh N chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, xử lý vi phạm hành chính, là người có nhân thân tốt; bị cáo Nguyễn Văn P đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt 07 (bảy) năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy, theo quy định tại khoản 1 Điều 73 Bộ luật Hình sự, thì bị cáo đã được xóa án tích, nhưng không phải là người có nhân thân tốt.

[7] Về hình phạt chính: Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng hành vi phạm tội

của các bị cáo là ít nghiêm trọng, nhưng cũng cần có mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra, nhằm cải tạo giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung. Đây là vụ án có đồng phạm, nhưng là đồng phạm giản đơn, các bị cáo Quán Minh T, Hoàng Văn T, Hà Quang D là lái xe tải chở hàng sang Trung Quốc, trong lúc chờ các bị cáo đã cùng nhau đánh bạc bằng hình thức đánh “Sâm”, bị cáo Phan Mạnh N là người địa phương ở xã T, đến quán nước của bà Hoàng Thị D cùng tham gia đánh bạc. Bị cáo Nguyễn Văn P đã từng bị kết án, nhưng vẫn tiếp tục vi phạm pháp luật, không chịu tu dưỡng bản thân, coi thường pháp luật, là người có nhân thân xấu, nên áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt. Các bị cáo Quán Minh T, Hoàng Văn T, Hà Quang D, Phan Mạnh N cùng tham gia đánh bạc, không có tính chất chuyên nghiệp, có nhân thân tốt, phạm lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi thường trú cụ thể rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, trong thời gian tại ngoại không có hành vi bỏ trốn hay vi phạm pháp luật, nên xét thấy không cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo, giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú giám sát giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách. Mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt các bị cáo Quán Minh T, Hoàng Văn T, Hà Quang D, Phan Mạnh N, Nguyễn Văn P là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự thì “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”. Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo không có tài sản gì có giá trị (thể hiện tại kết quả xác minh). Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Đối với bà Hoàng Thị D chủ quán nước, ngày 03/11/2020 buổi chiều do có việc gia đình bà Hoàng Thị D đi về nhà, không biết các bị cáo đánh bạc tại quán nước, nên không có căn cứ xử lý về hành vi chứa chấp.

[10] Về vật chứng của vụ án Hội đồng xét xử xét thấy: Đối với số tiền 5.720.000 (năm triệu bảy trăm hai mươi nghìn) đồng, thu trên chiếu bạc và số tiền 900.000 (chín trăm nghìn) đồng thu trong túi của Quán Minh T, là tiền dùng đánh bạc, tịch thu nộp ngân sách Nhà nước; đối với một bộ tú lơ khơ 52 quân bài và một mảnh vải hoa, là tang vật đánh bạc, tịch thu tiêu hủy.

[11] Về án phí: Các bị cáo bị kết án, nên phải chịu án phí hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[12] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 50; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn P.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 50; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Quán Minh T, Hoàng Văn T, Hà Quang D, Phan Mạnh N.

Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tổ tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Quán Minh T, Hoàng Văn T, Hà Quang D, Phan Mạnh N, Nguyễn Văn P phạm tội: Đánh bạc.

2. Về hình phạt:

1- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P 07 (bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 03 tháng 11 năm 2020.

2- Xử phạt bị cáo Quán Minh T 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 (mười bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Quán Minh T cho Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

3- Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 (mười bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Hoàng Văn T cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

4- Xử phạt bị cáo Hà Quang D 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 (mười bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Hà Quang D cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

5- Xử phạt bị cáo Phan Mạnh N 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 (mười bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phan Mạnh N cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 6.620.000 (sáu triệu sáu trăm hai mươi nghìn) đồng. Đã giám định, niêm phong trong 01 (một) phong bì ghi chữ viết tay “Tiền bắt quả tang” và 01 (một) phong bì ghi chữ viết tay “Tiền Quán Minh T giao nộp”.

Tịch thu tiêu hủy gồm: 52 (năm mươi hai) quân bài tú lơ khơ diện 06 x 09cm; 01 (một) mảnh vải hoa diện 85cm x 85cm.

(Các vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 27/01/2021).

4. Về án phí: Buộc các bị cáo Quán Minh T, Hoàng Văn T, Hà Quang D, Phan Mạnh N, Nguyễn Văn P, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Văn Lãng;
- CQ điều tra Công an huyện Văn Lãng;
- UBND xã, phường, thị trấn nơi các bị cáo cư trú;
- Các bị cáo;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Lãng;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(đã ký)

Triệu Thị Máy